

Số: TVHN-329 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

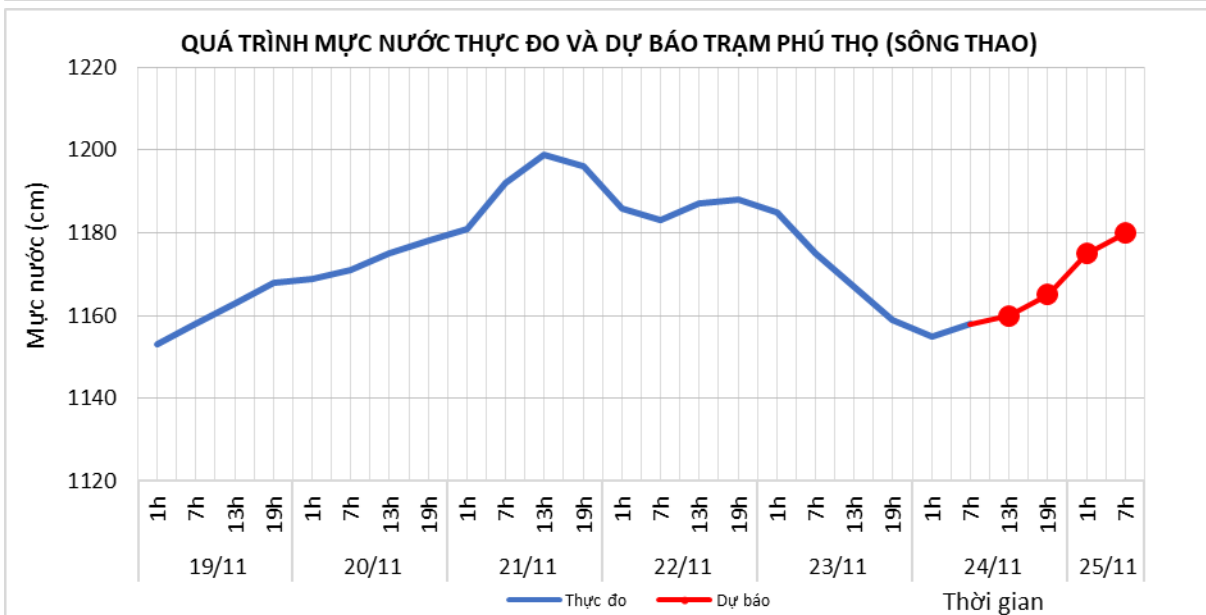
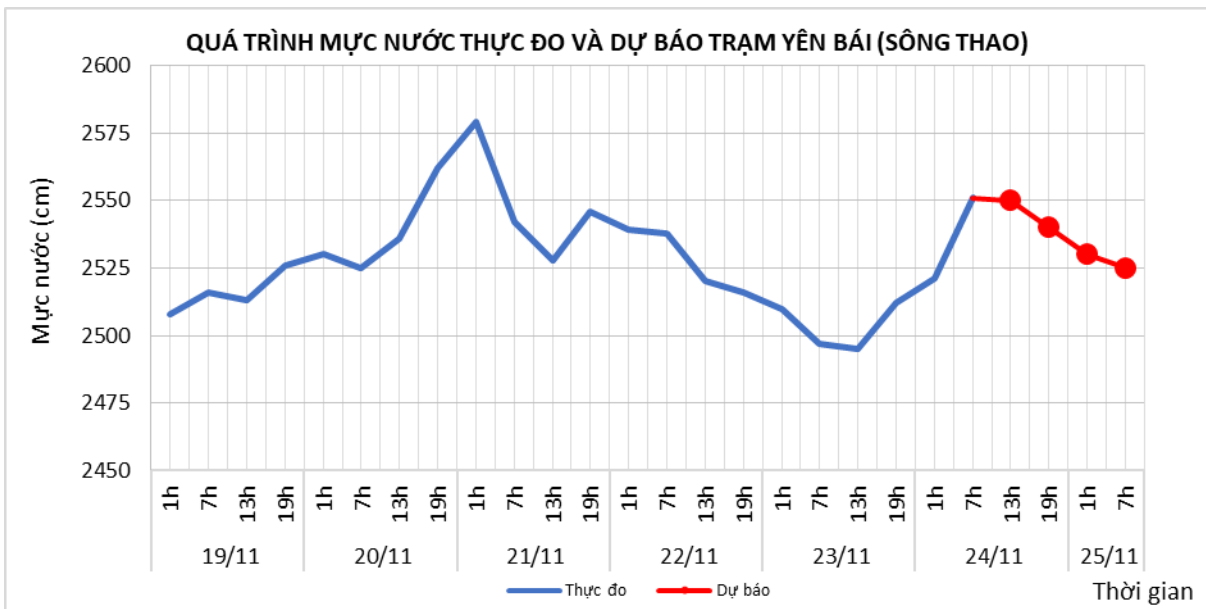
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



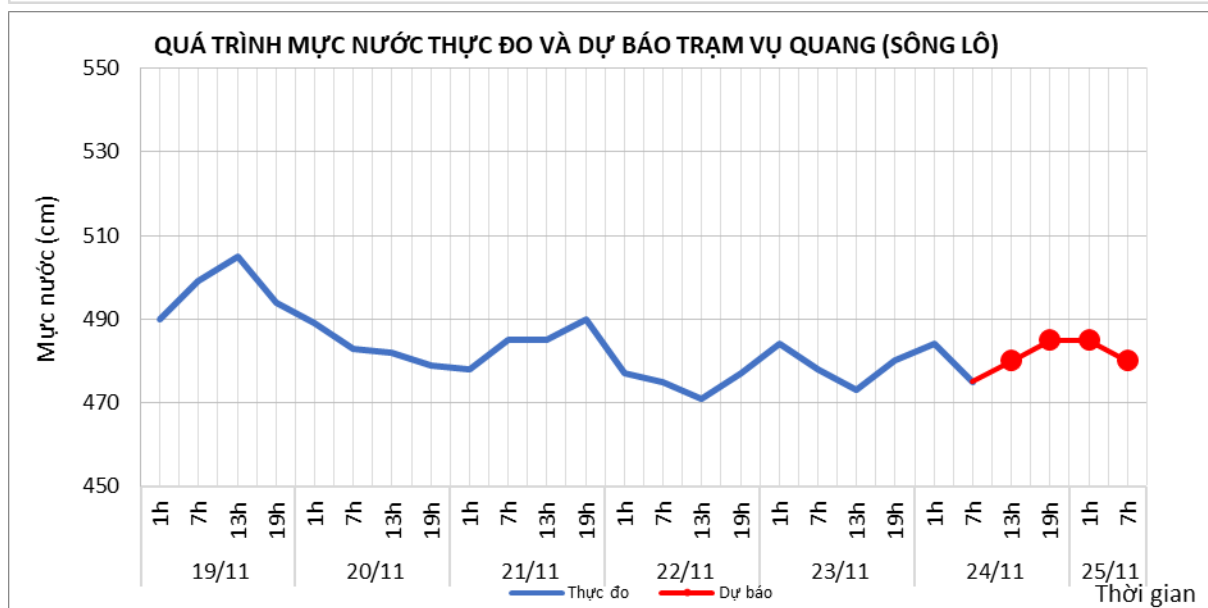
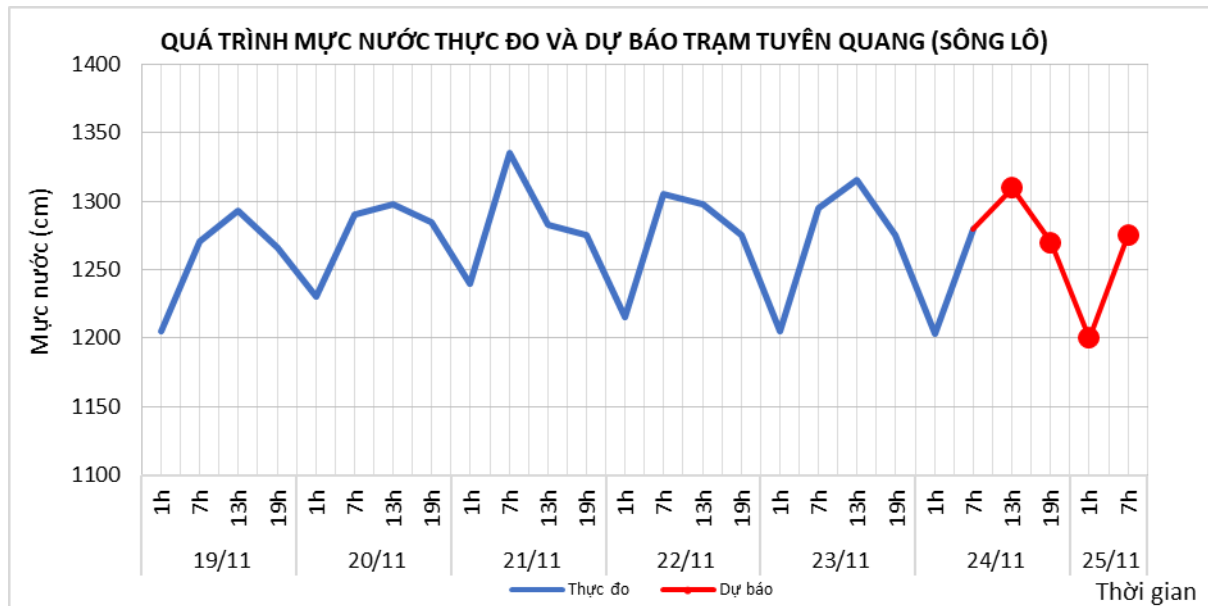
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

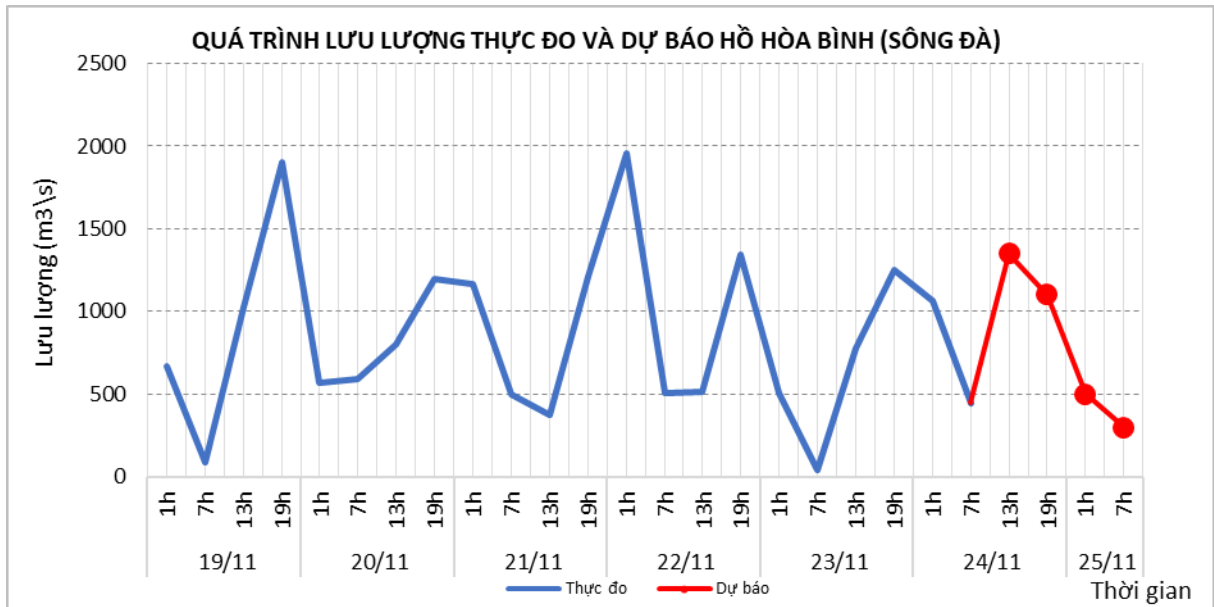
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



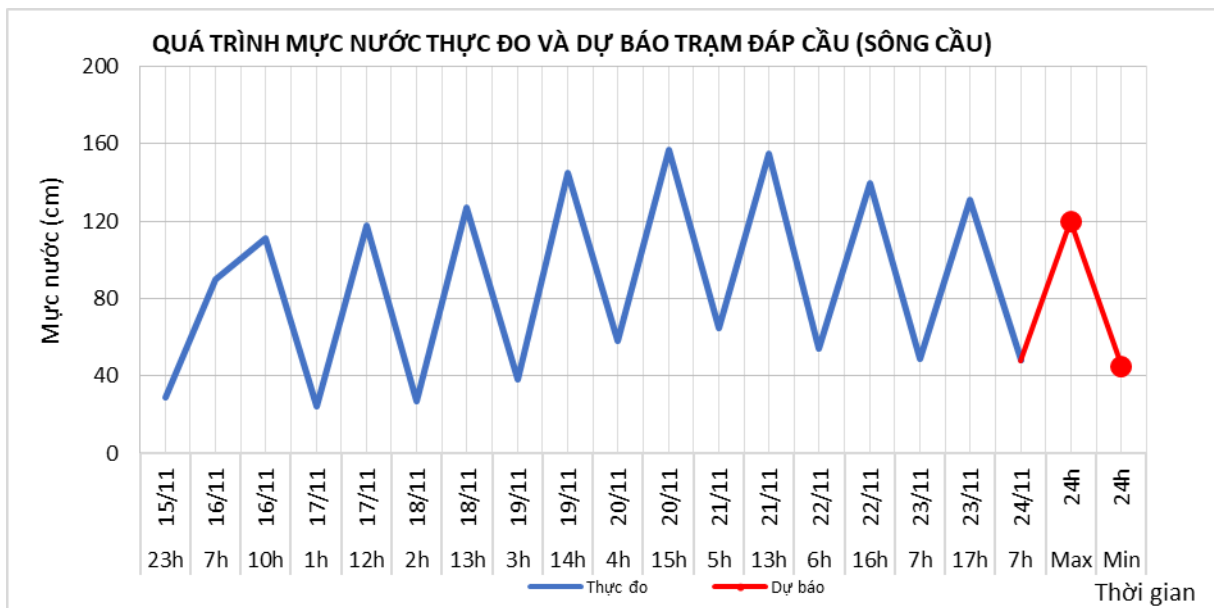
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



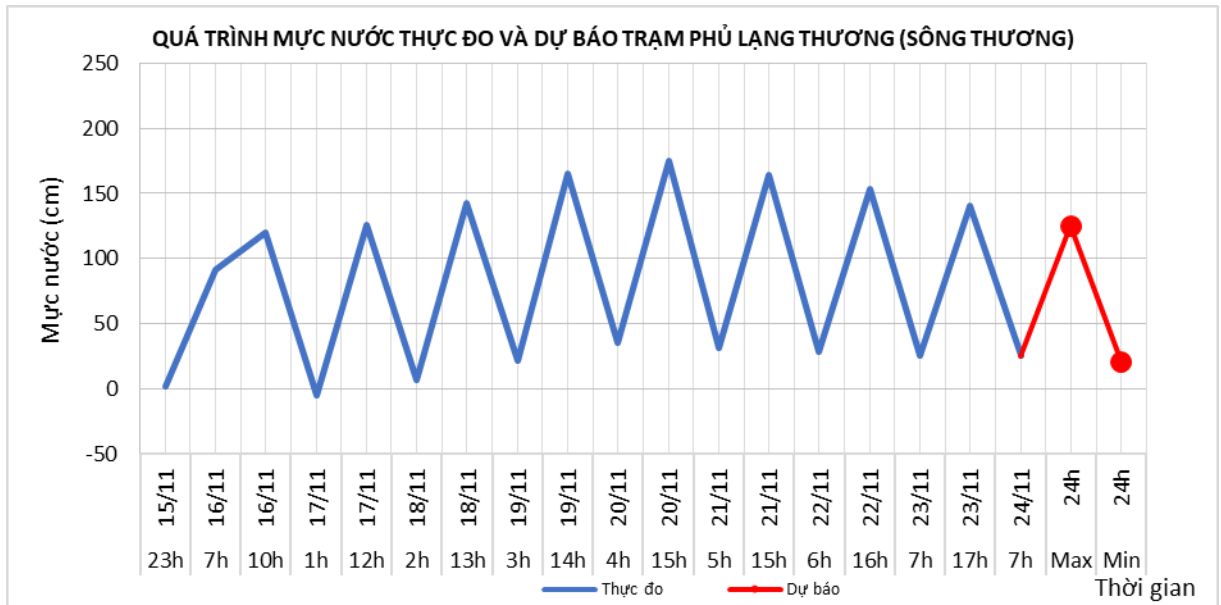
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



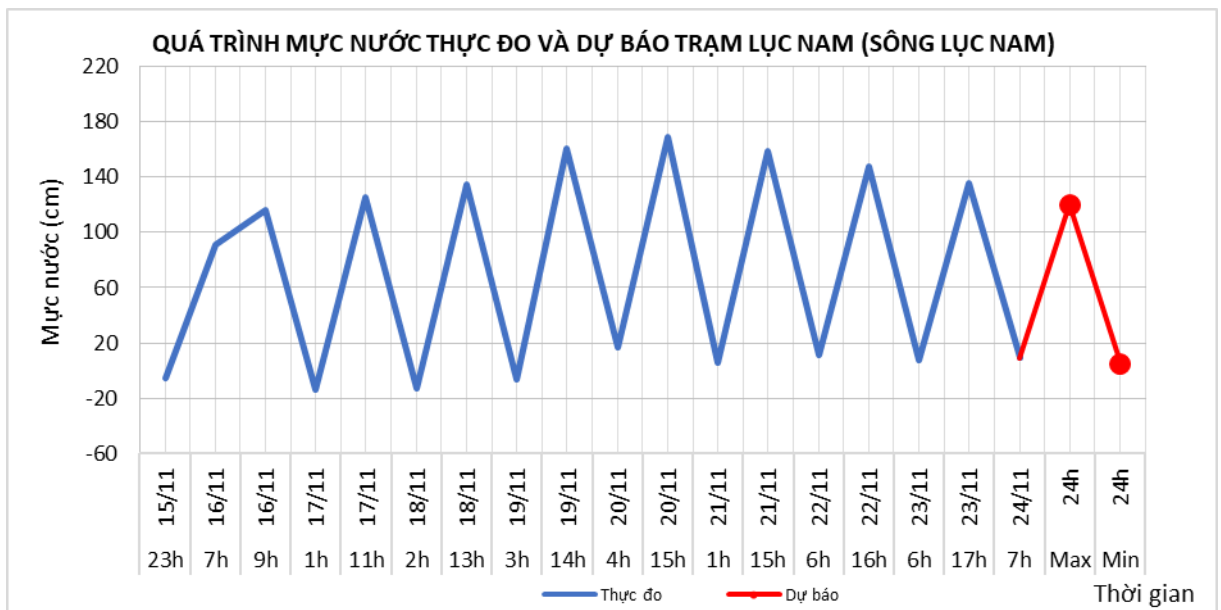
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



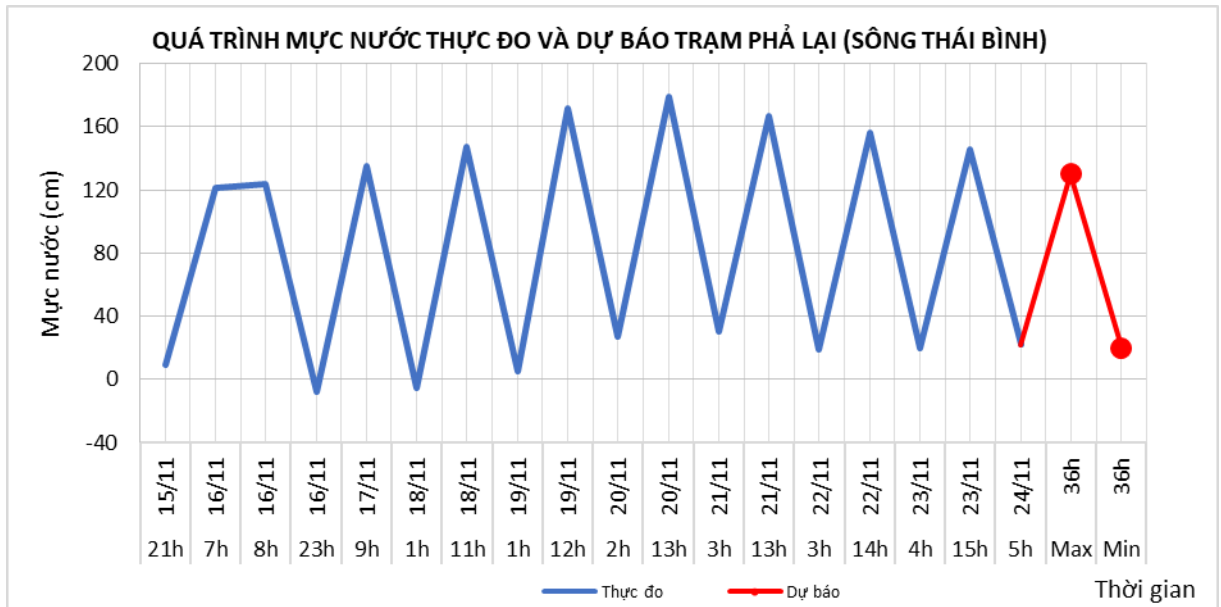
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,30m, thấp nhất là 0,20m.



2.6. Lưu vực sông Hồng

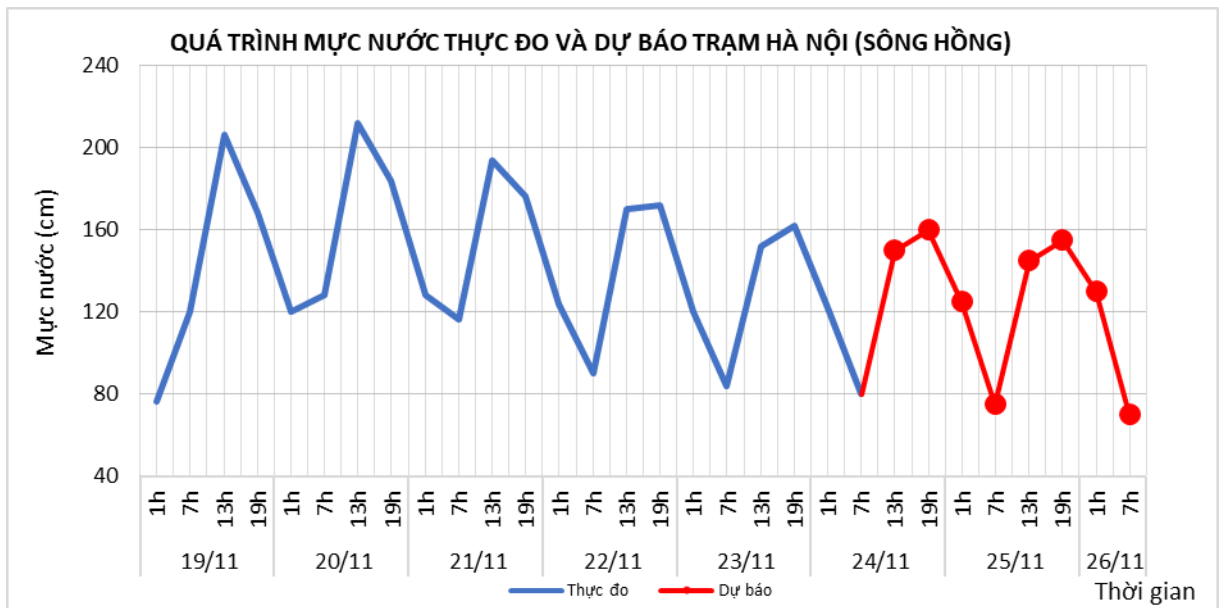
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Đến 7h/26/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,70m.



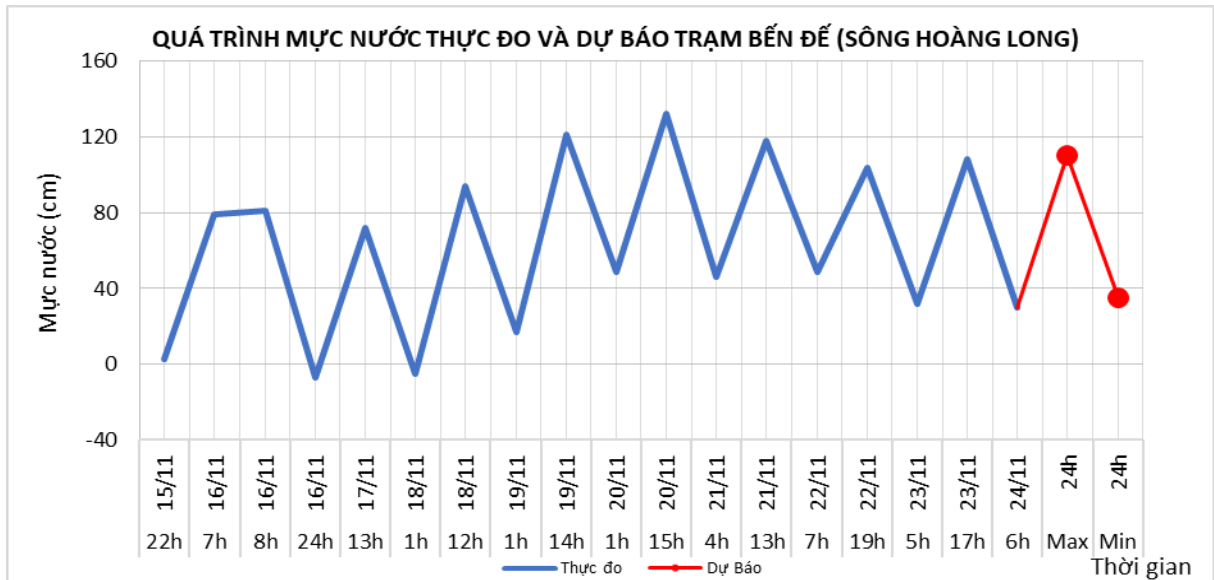
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

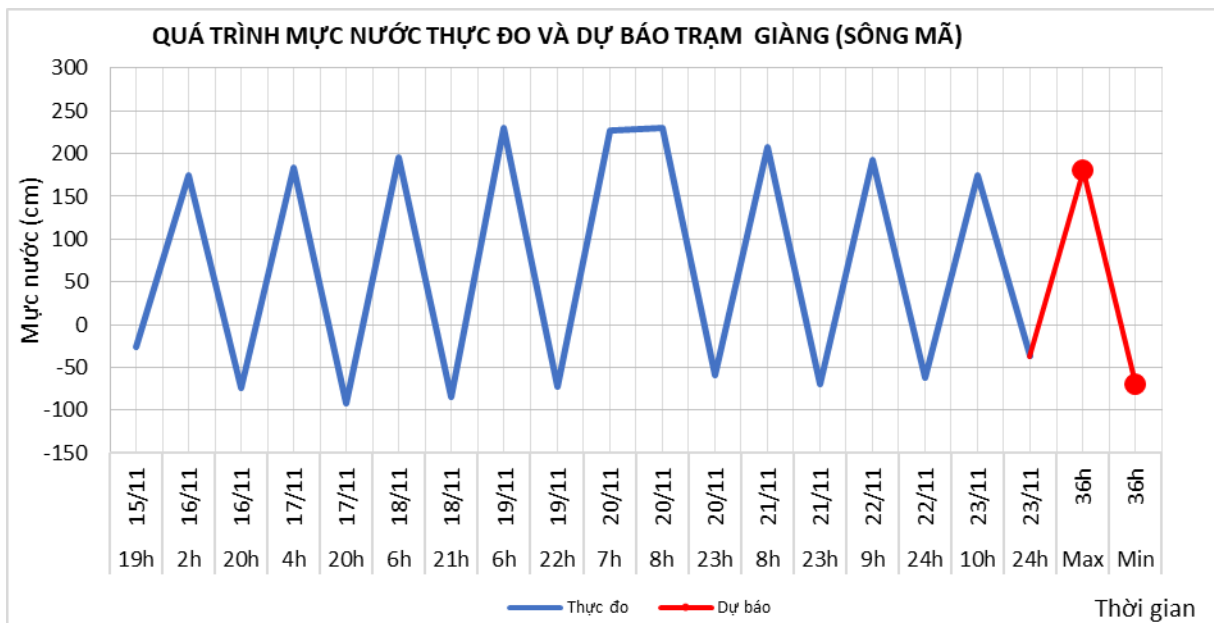
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



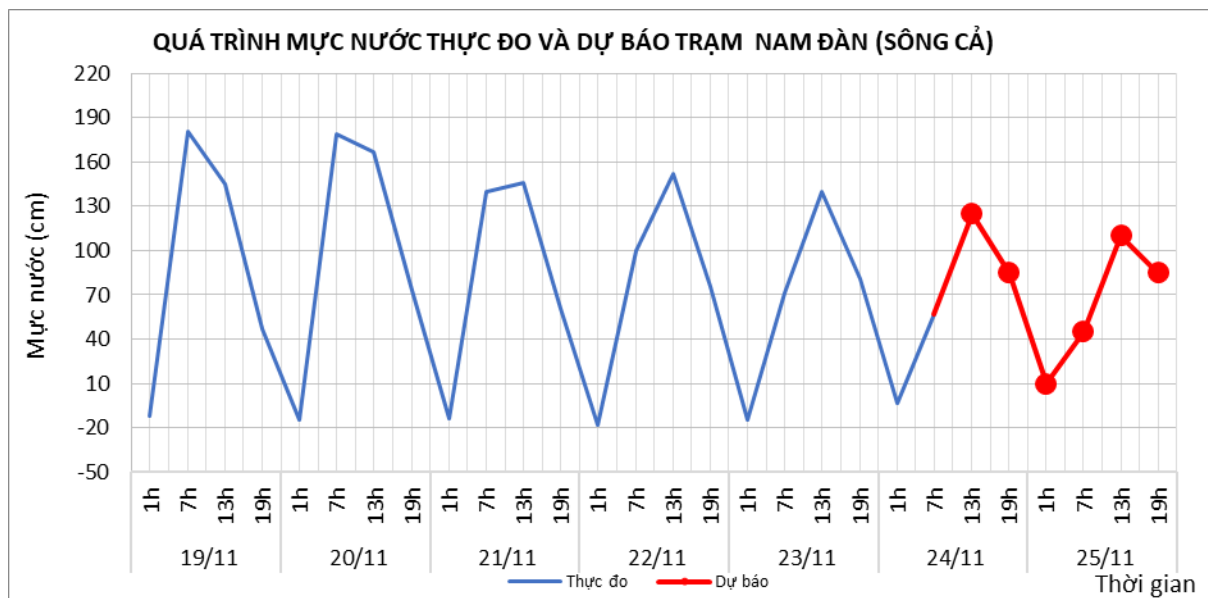
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



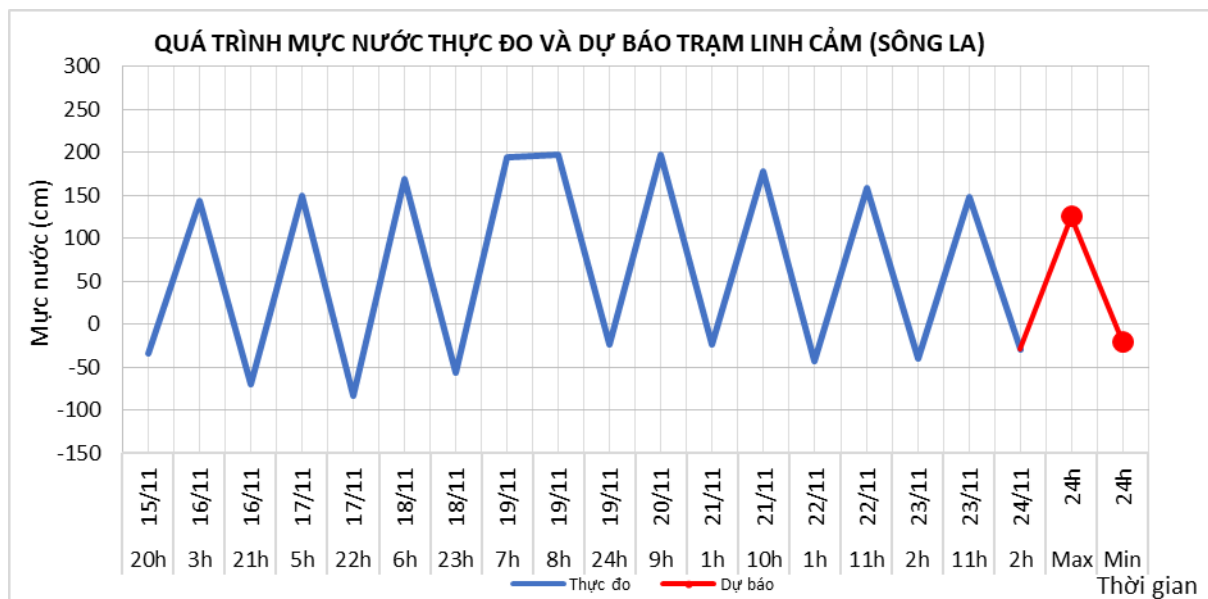
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

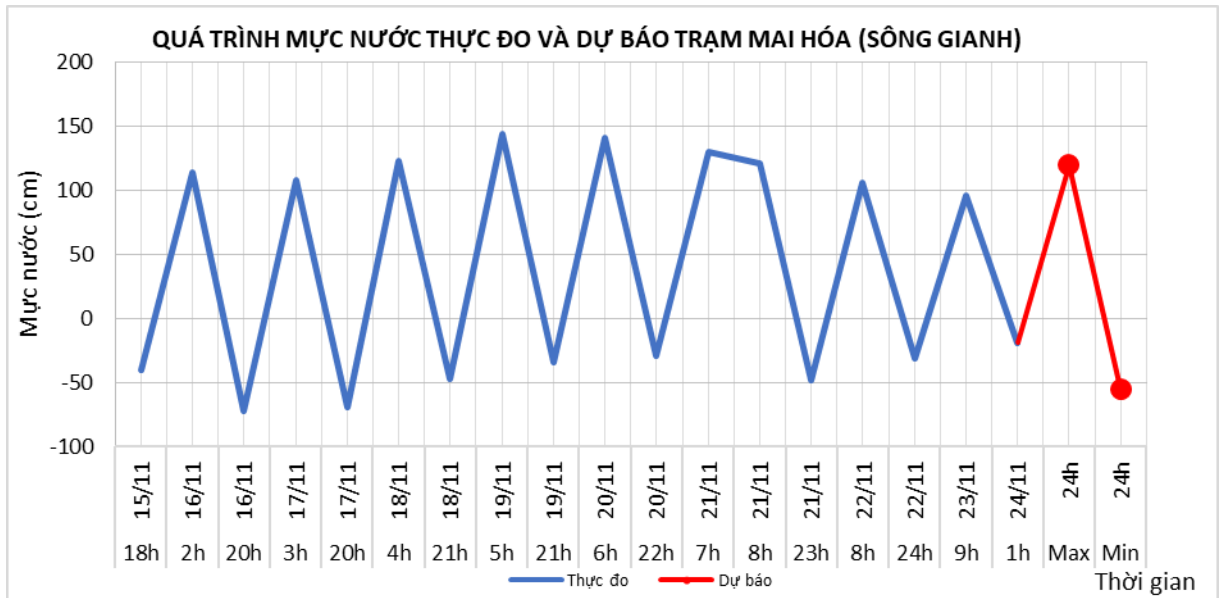
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



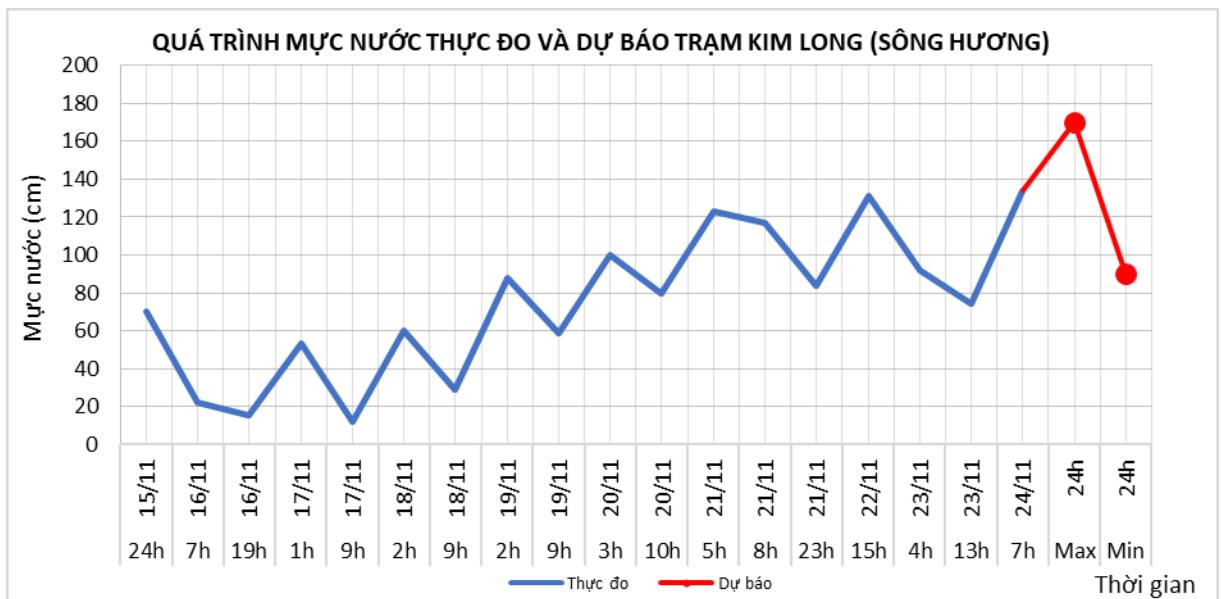
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương đang lên và ở trên mức BĐ1

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động ở mức BĐ1-BĐ2



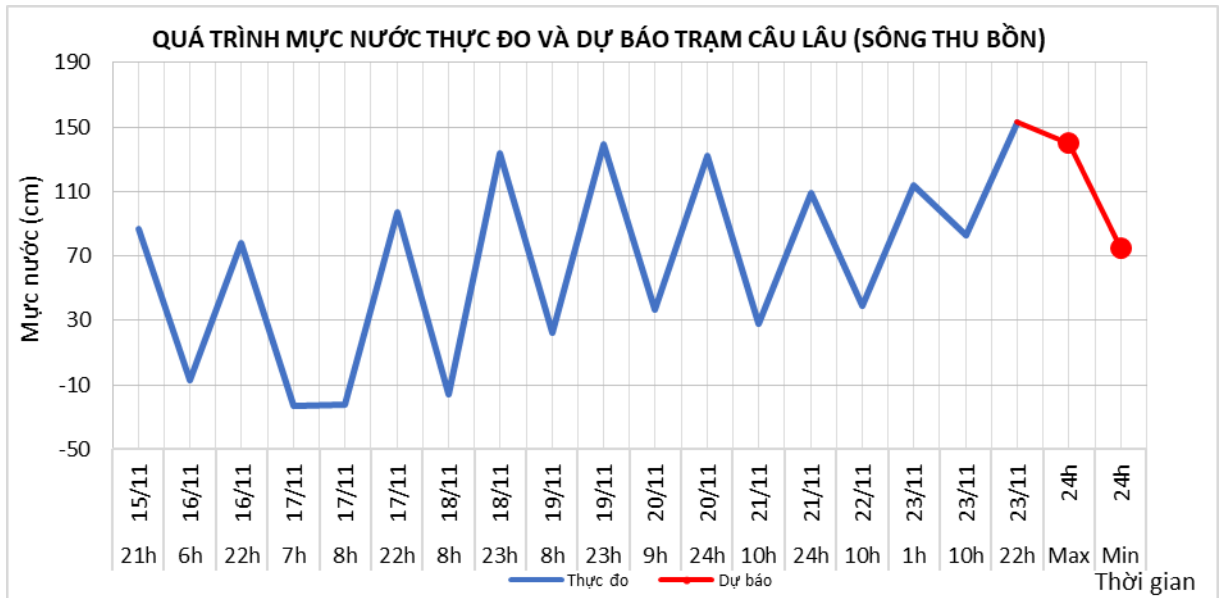
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Mức nước đỉnh lũ trên thượng lưu sông Vu Gia ở trên mức BĐ1, hạ lưu và sông Thu Bồn còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6-12h tới, mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, sau xuống dần.



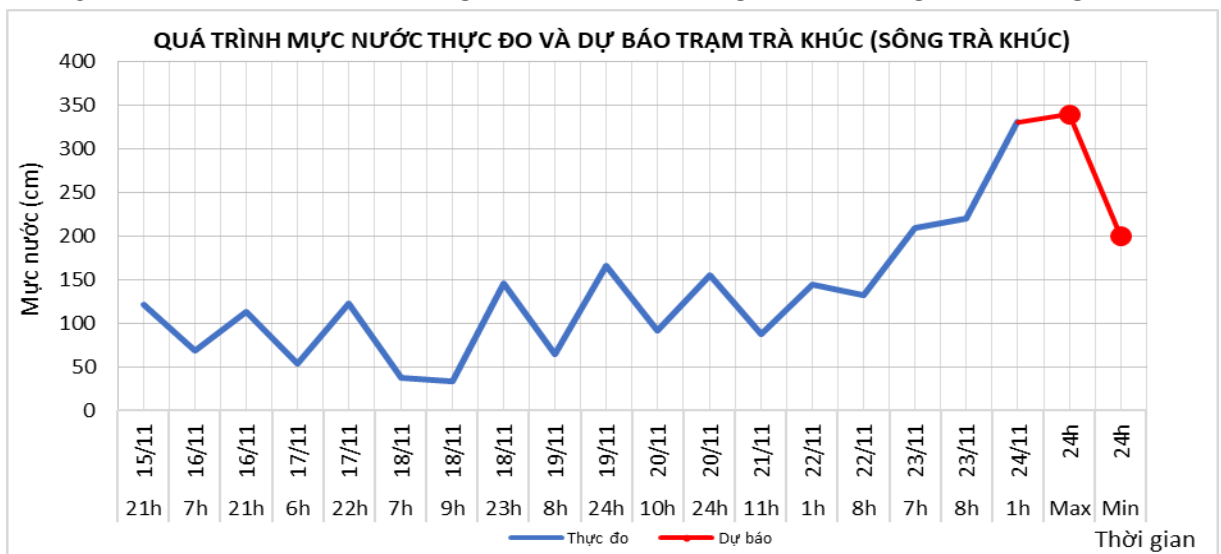
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Mức nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06-12h tới, mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động, sau xuống dần.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vệ tại Quảng Ngãi đã đạt đỉnh và đang xuống; mức nước đỉnh lũ tại trạm Sông Vệ 4,43m (21h/23/11), dưới BĐ3 0,07m; mức nước sông Bô (Thừa Thiên Huế) dao động ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06-12h tới, lũ trên sông Vệ có khả năng lên lại và ở mức BĐ3; mức nước sông Bô dao động ở mức BĐ1- BĐ2.

Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

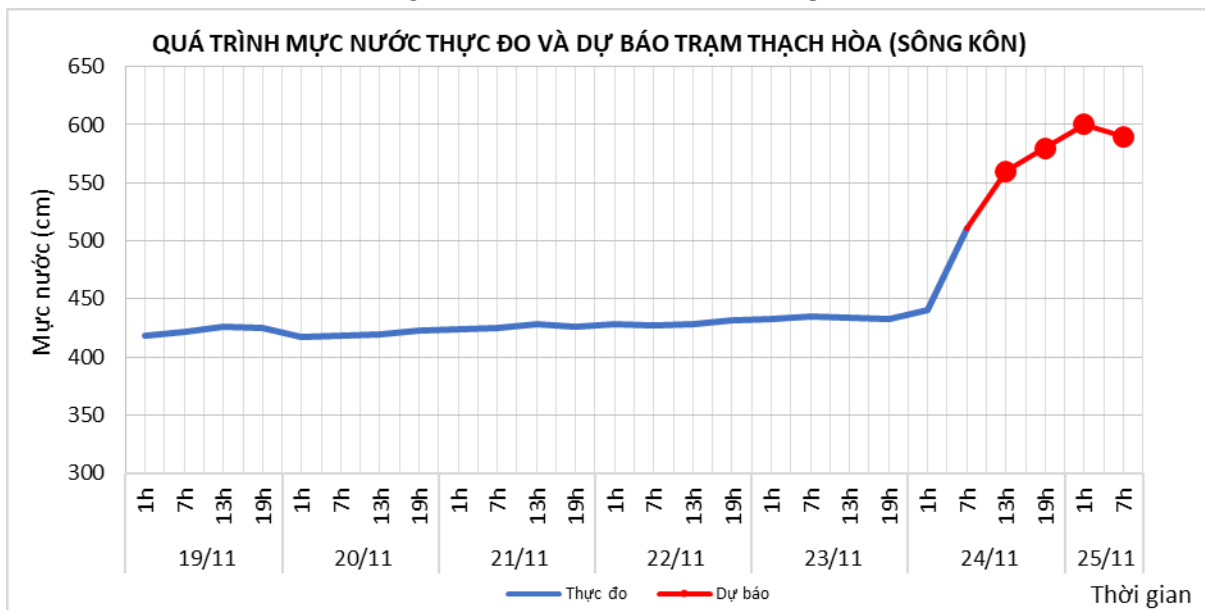
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông An Lão và sông Kôn đang lên. Mức nước lúc 07h/24/11, trên sông An Lão tại An Hòa: 23,12m (trên BĐ 2 0,12m); trên sông Kôn tại Vĩnh Sơn: 72,81m (trên BĐ2 0,31m), tại Thạnh Hòa 5,11m (dưới BĐ1 0,89m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12 - 24 giờ tới, lũ trên sông An Lão và sông Kôn tiếp tục lên, khả năng đạt đỉnh ở mức BĐ2-BĐ3, hạ lưu sông Kôn ở mức BĐ1, sau xuống dần.



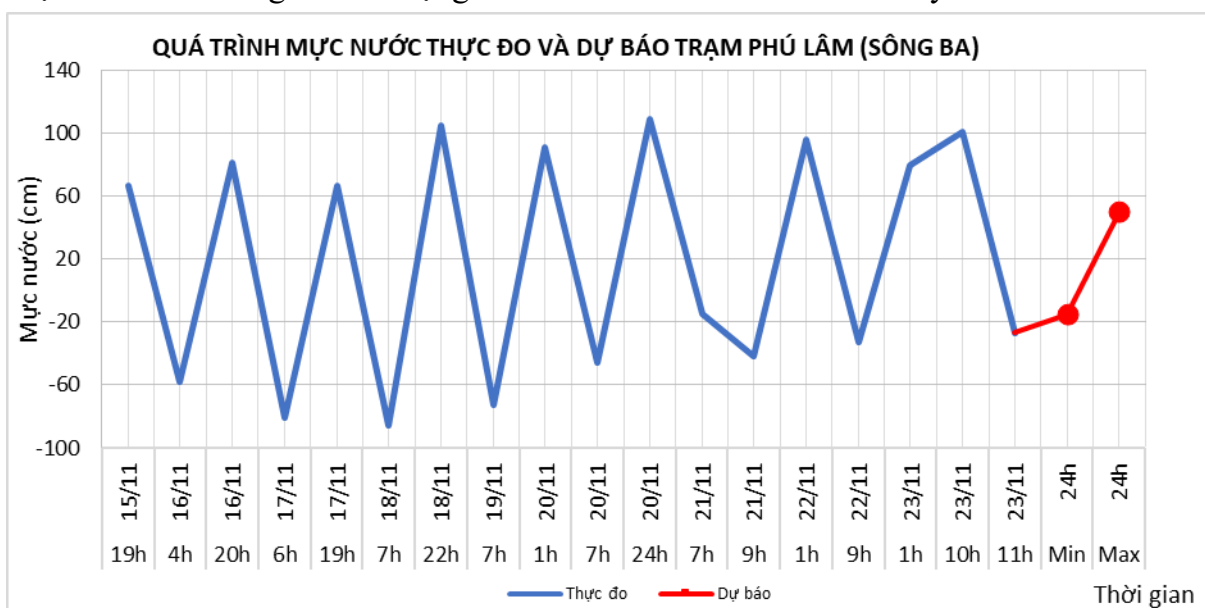
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

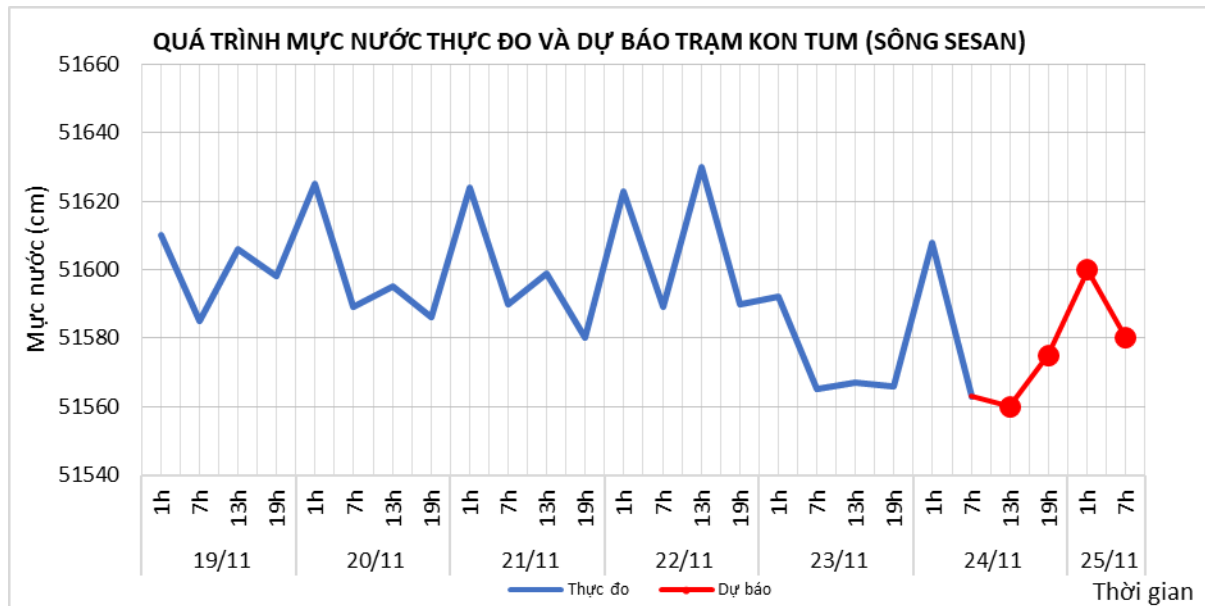
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



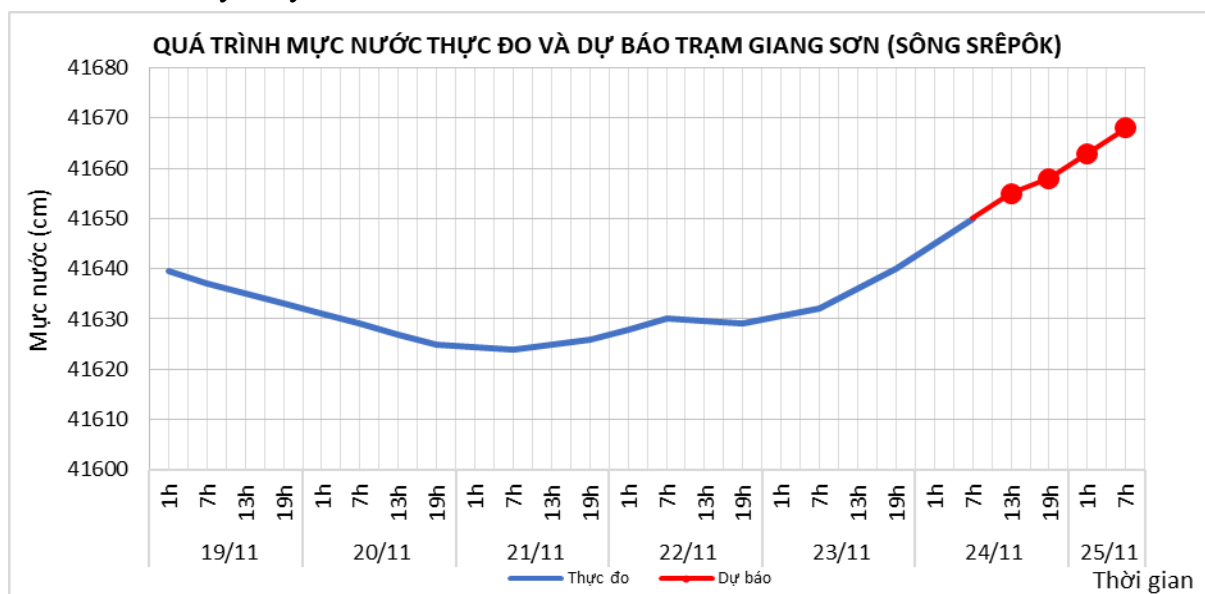
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên; các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên; các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

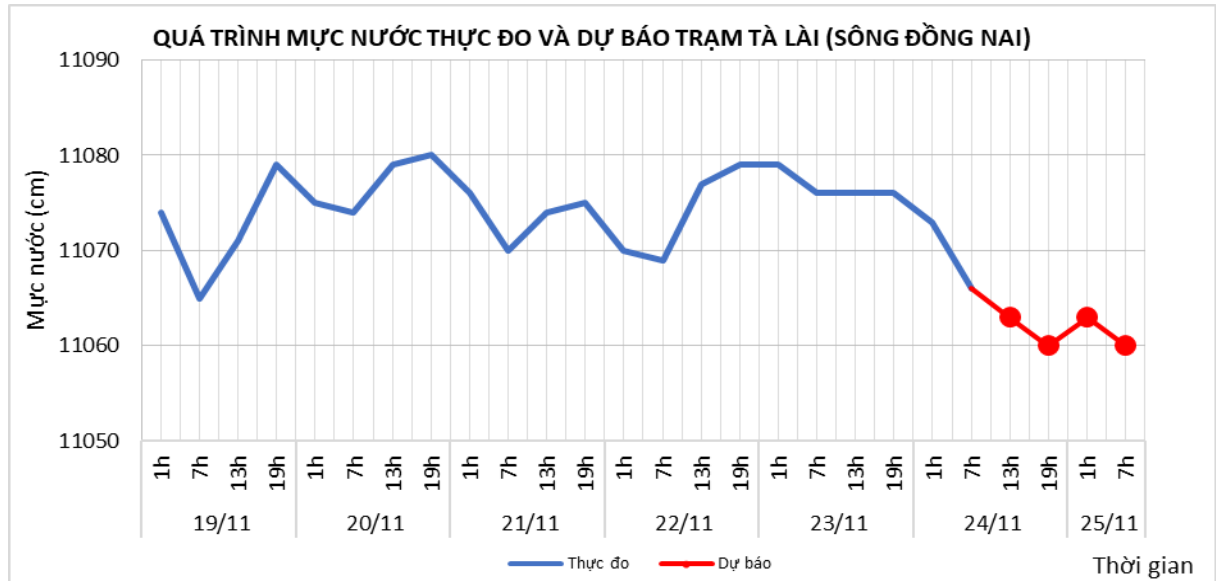
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



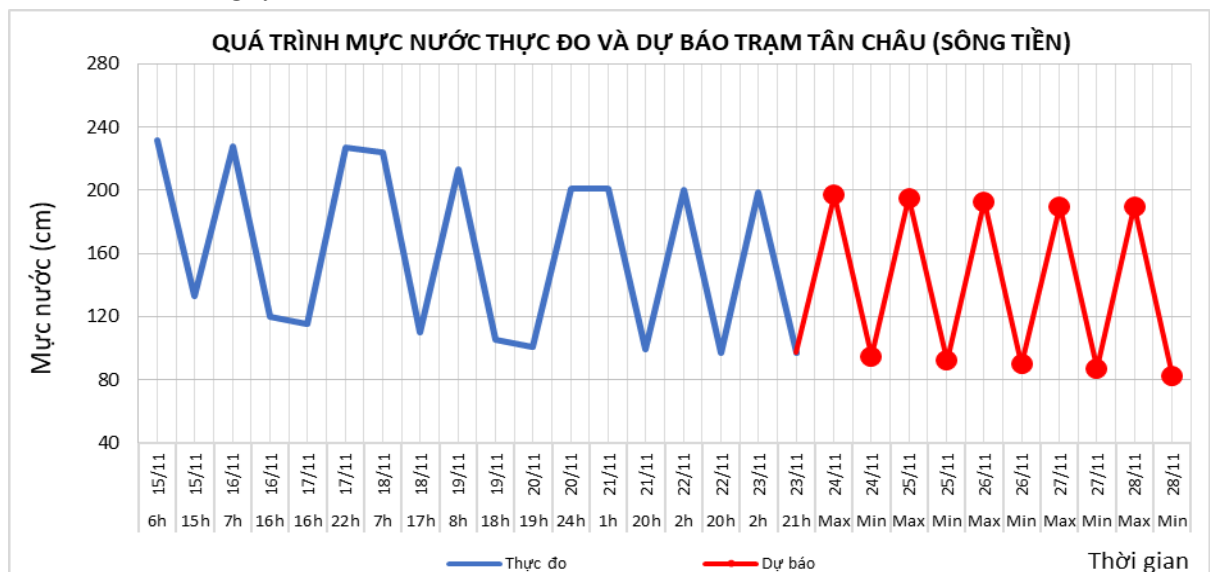
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

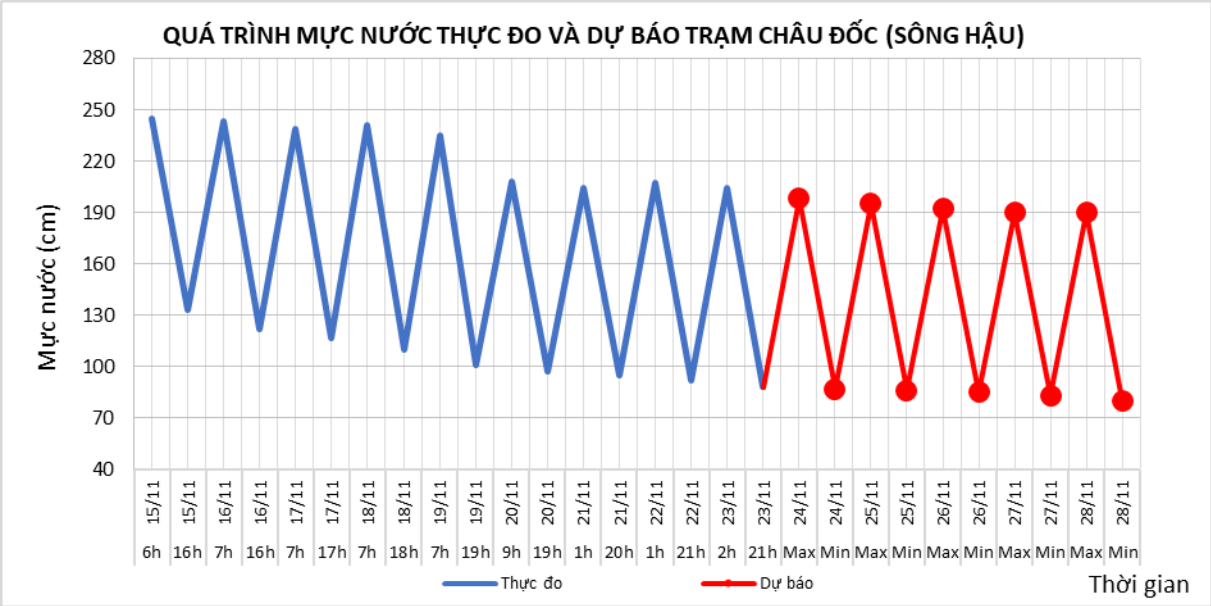
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 23/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,99m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 28/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,90m, tại Châu Đốc ở mức 1,90m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/11	19h-23/11	1h-24/11	7h-24/11	13h-24/11		19h-24/11		1h-25/11		7h-25/11		13h-25/11		19h-25/11		1h-26/11		7h-26/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	780	1248	1061	446	1350	📈	1100	📉	500	📉	300	📉								
Thao	Yên Bái	2495	2512	2521	2551	2550	📉	2540	📉	2530	📉	2525	📉								
Thao	Phú Thọ	1167	1159	1155	1158	1160	📈	1165	📈	1175	📈	1180	📈								
Lô	Tuyên Quang	1316	1275	1203	1280	1310	📈	1270	📉	1200	📉	1275	📈								
Lô	Vụ Quang	473	480	484	475	480	📈	485	📈	485	👉	480	📉								
Hồng	Hà Nội	152	162	122	80	150	📈	160	📈	125	📉	75	📉	145	📈	155	📈	130	📉	70	📉
Cả	Nam Đàn	140	81	-3	57	125	📈	85	📉	10	📉	45	📈	110	📈	85	📉				
Kôn	Thanh Hòa	434	433	440	511	560	📈	580	📈	600	📈	590	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51567	51566	51608	51563	51560	📉	51575	📈	51600	📈	51580	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41636	41640	41644	41650	41655	📈	41658	📈	41663	📈	41668	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11076	11076	11073	11066	11063	📉	11060	📉	11063	📈	11060	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	131	↓	48	↓	120	↓	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	141	↓	25	↑	125	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	136	↓	9	↑	120	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	146	↓	20	↑	130	↓	20	→
Hoàng Long	Bến Đẽ	108	↑	30	↓	110	↑	35	↑
Mã	Giàng (**)	174	↓	-62	↑	150	↓	-15	↑
La	Linh Cảm	148	↓	-29	↑	125	↓	-20	↑
Gianh	Mai Hóa	96	↓	-19	↑	90	↓	-16	↑
Hương	Kim Long	134	↑	74	↓	170	↑	90	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	153	↑	83	↑	140	↓	75	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	331	↑	220	↑	340	↑	200	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	101	↑	-27	↑	50	↓	-15	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
				23/11			24/11			25/11					26/11			27/11			28/11				
Sông Tiền	Tân Châu	199	↓	197	↓	195	↓	193	↓	190	↓	190	⇒	97	↓	95	↓	92	↓	90	↓	87	↓	82	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	204	↓	198	↓	195	↓	192	↓	190	↓	190	⇒	88	↓	87	↓	86	↓	85	↓	83	↓	80	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 25/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng